

VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG LÀN SÓNG TOÀN CẦU HÓA

NGUYỄN MẠNH CƯƠNG

Tóm tắt

Toàn cầu hoá là xu thế chủ đạo đang tác động đến mọi quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế, bản sắc văn hoá, vị trí địa lý, sắc thái chủng tộc. Bài viết nêu lên vấn đề cấp thiết của văn hóa Việt Nam trong làn sóng toàn cầu hóa, đồng thời cũng đưa ra giải pháp cho vấn đề này: Trang bị kiến thức văn hóa dân tộc và trang bị ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh.

Từ khóa: Toàn cầu hóa, văn hóa dân tộc, tiếng Anh

Abstract

Globalization is the dominant trend affecting all nations and ethnic groups around the world, regardless of political regime, economic development, cultural identity, geographic location or racial nuance. The article raises the urgent issue of Vietnamese culture in the wave of globalization, and also offers solutions to this matter: Equipped with knowledge of national culture and foreign languages, especially English.

Keywords: Globalization, national culture, English

Khái niệm toàn cầu hoá (TCH) xuất hiện với tần suất cao trên báo chí phương Tây vào những thập kỷ cuối thế kỷ XX, nhưng cho đến nay, trên thế giới vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất về nó. Năm 2001, Viện Thông tin Khoa học, thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã thống kê và đưa ra 128 cách hiểu khác nhau về TCH (4). Tuy có nhiều cách hiểu về TCH, song các học giả đều thống nhất cho rằng, khái niệm TCH (globalization) gần nghĩa với khái niệm *quốc tế hoá* (internationalization) và khái niệm *hội nhập* (integration). Nói rõ hơn, toàn cầu hoá là giai đoạn phát triển cao của quá trình hội nhập và quốc tế hóa.

Là một thành viên của cộng đồng quốc tế, Việt Nam tiếp nhận vấn đề TCH với một thái độ cởi mở, ôn hoà nhưng cũng hết sức thận trọng bởi ngoài những đặc điểm chung với

cộng đồng quốc tế về kinh tế, xã hội, Việt Nam còn có những nét đặc thù riêng về chính trị, về truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc.

Để góp thêm tiếng nói luận bàn về TCH và ảnh hưởng của nó trong đời sống xã hội Việt Nam, bài viết đề cập đến vấn đề *Văn hoá Việt Nam trong làn sóng TCH*, hy vọng qua đó, thể hiện một cái nhìn thân thiện hơn đối với vấn đề đang còn gây nhiều tranh cãi này.

Lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc Việt trong hơn 2000 năm trở lại đây đã từng chứng kiến 3 cuộc hội nhập và giao thoa văn hoá:

Cuộc hội nhập lần đầu là hội nhập với văn hoá Trung Hoa, bắt đầu từ cuộc chiến tranh của Triệu Đà (năm 179 TCN). Sau khi thôn tính Âu Lạc, Triệu Đà chia thành ba quận là Cửu Chân, Giao Chỉ và Nhật Nam, tiến hành mở các học hiệu dạy chữ Hán cho người Việt. Kể từ

đó, chữ Hán và cùng với nó là văn hoá Hán du nhập vào nước ta.

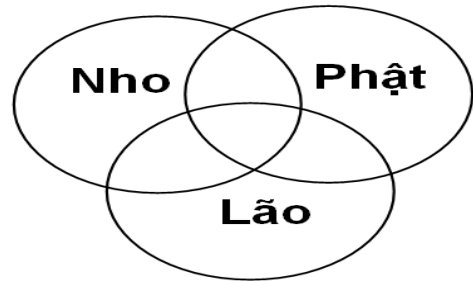
Sự du nhập ban đầu là hệ tư tưởng Nho giáo với những quan niệm như *tam cương, ngũ thường, tam tông, tứ đức* cùng với các thuyết như *chính danh, nhân trị, đức trị, thuyết tam sinh, tam tài, thiên nhân hợp nhất, thiên nhân cảm ứng*. Nho giáo du nhập vào đất Việt một cách khá thuận lợi và dễ dàng tìm được chỗ đứng trong đời sống văn hoá người Việt đương thời, bởi những quan niệm này đa phần phù hợp với lối sống trọng nghĩa khinh tài, trọng văn khinh võ của người Việt.

Bốn thế kỷ sau, một hệ tư tưởng khác lại được xâm nhập vào đất Việt, đó là Lão giáo hay Đạo giáo. Sự ra đời của Lão giáo đã bổ sung những điểm còn thiếu hụt trong tư tưởng Nho giáo, đó là lối sống vui thú giữa thiên nhiên và những hành xử theo thuật phong thuỷ, tử vi tướng số, giải hạn, đồng bóng, chữa bệnh bằng phù phép. Cũng giống như Nho giáo, Lão giáo dễ tìm thấy chỗ đứng của mình trong đời sống tinh thần người Việt, do vậy đã nhanh chóng trở thành một trong những yếu tố cấu thành văn hoá dân gian (trong đó có văn hoá tâm linh) người Việt.

Tuy được truyền vào đất Việt muộn hơn so với Nho và Lão giáo song Phật giáo có một vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội người Việt. Với những quan niệm mang tính nhân bản sâu sắc như *từ bi, bác ái, loại trừ tham - sân - si*, v.v..., Phật giáo đã ăn sâu vào tâm thức người Việt và trở thành phương thức tư duy, thành cách đối nhân xử thế hợp lý, hợp tình.

Như vậy, có thể nói, từ những thế kỷ đầu công nguyên, Nho - Phật - Lão là ba thành tố quan trọng cấu thành văn hoá tinh thần người Việt. Nói đầy đủ hơn thì văn hoá Việt Nam thời kỳ này là *sự giao thoa giữa văn hóa dân gian bản địa với Nho - Phật - Lão*. Nói như vậy không có nghĩa là văn hoá Việt bị chiếm lĩnh bởi Nho - Phật - Lão, mà cái nội dung cốt lõi của văn hoá Việt chính là bản sắc dân tộc, đó là truyền thống dân tộc được đúc kết, trầm tích từ ngàn đời như tình làng, nghĩa xóm, tính cố kết cộng đồng, tinh thần tương thân tương ái, v.v...

Với những phân tích trên, có thể biểu đạt văn hoá Việt Nam như một bông hoa ba cánh mà mỗi cánh là sự giao thoa với Nho - Phật - Lão, còn phần nhị của nó là bản sắc văn hoá dân tộc:



Nói tóm lại, trong cuộc hội nhập văn hoá lần thứ nhất, người Việt không hề bị đồng hoá bởi văn hoá bản địa dân tộc vẫn tồn tại như cái nhị của bông hoa, mang nhân tố quyết định hình thức và bản tính của quả, của hạt giống về sau, mặc dù các cánh của bông hoa đó đã phần nào thay đổi màu sắc, hương vị.

Cuộc hội nhập văn hoá lần thứ hai là hội nhập với văn hoá phương Tây, mà cụ thể là văn hoá Pháp từ cuối thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX. Khi đặt được ách đô hộ một cách căn bản ở An Nam, người Pháp đã mở các trường dạy học bằng tiếng Pháp, truyền bá ngôn ngữ Pháp vào đất Việt. Với cuộc đụng đầu giữa hai nền văn hoá Đông - Tây, các giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam phải trải qua những thử thách và cuối cùng là dẫn đến những biến đổi căn bản.

Về phương diện tư tưởng, trong xã hội Việt Nam đương thời đã nổi lên cuộc cách mạng chống lại tư tưởng phong kiến, thể hiện rõ nhất là trong các tiểu thuyết của nhóm Tự lực văn đoàn. Về phương diện lối sống, tư tưởng tự do - bình đẳng - bác ái (freedom - equality - humanity) mà phong trào khai sáng Pháp khởi xướng đã lan nhanh, làm cho những lối sống lạc hậu cổ hủ phải tìm đường chạy trốn khỏi các thành phố lớn. Về phương diện văn học - nghệ thuật, phong trào thơ mới, tiểu thuyết, kiến trúc, hội họa, âm nhạc theo mô hình Tây phương phát triển một cách mạnh mẽ chưa từng thấy.

Nhưng rồi cơn sóng gió qua đi, bản sắc văn hoá dân tộc dần dần lấy lại được thế cân bằng và tìm lại được chỗ đứng của mình trong lòng người dân Việt. Lấy một ví dụ cụ thể, đa số các bộ phận trong chiếc xe cơ chạy bằng hai bánh được gọi bằng tiếng Pháp (pedan, ghidong, garbaga, xich...) nhưng bản thân tên gọi chiếc xe không bằng tiếng Pháp (Bicyclette) mà vẫn bằng tiếng Việt - đó là chiếc xe đạp; hơn thế nữa, lối xưng hô theo kiểu Tây chỉ tồn tại trong thiếu số gia đình thành thị mà thôi. Điều này khẳng định rằng, văn hoá Việt Nam vẫn giữ được những sắc thái riêng của nó trước sự xâm nhập của làn sóng văn hoá Tây phương.

Hiện nay, *văn hoá Việt Nam đã và đang chứng kiến cuộc hội nhập lần thứ ba - hội nhập với văn hoá toàn cầu*, nói một cách hình ảnh thì nó đang nằm trong vòng xoáy của làn sóng toàn cầu hoá. Nhưng do thời thế có nhiều sự đổi thay, do khoa học - công nghệ thế giới phát triển, nên hình thức và bản chất của cuộc hội nhập văn hoá lần này khác hẳn so với các lần trước bởi các lý do sau:

Thứ nhất, cuộc hội nhập văn hoá lần này là hệ quả của hội nhập kinh tế toàn cầu với sự bành trướng của các công ty xuyên quốc gia, các tập đoàn kinh tế xuyên lục địa; của các sản phẩm công nghiệp mà nhãn hiệu cũng như bản chỉ dẫn sử dụng chủ yếu bằng tiếng Anh. Điều này đòi hỏi mọi thành viên trong cộng đồng quốc tế cần phải hiểu thứ ngôn ngữ thông dụng này, nếu không muốn để mất cơ hội làm ăn.

Thứ hai, phương tiện của cuộc hội nhập văn hoá lần này chính là mạng lưới toàn cầu (Internet - International net) với các địa chỉ W.W.W (World Wide Webside) đang lan toả khắp hang cùng ngõ hẻm của mọi quốc gia, dân tộc, mọi gia đình. Bằng nhiều chức năng khác nhau, Internet đang góp phần làm đa dạng hoá cuộc sống tinh thần nhân loại nhưng mặt trái của nó cũng không phải là nhỏ. Những kẻ bất lương đang lợi dụng mạng lưới này như một phương tiện kiếm lời nhờ việc truyền bá các phim ảnh mang màu sắc porno¹, các mốt ăn mặc lạ lẫm, các văn bản có ý đồ chính trị xấu, các thông tin xuyên tạc sự thật nhằm hạ gục uy tín đối phương.

Thứ ba, trong thế giới hiện đại, mọi phương tiện giao thông ngày càng tăng tốc, làm cho trái đất dường như nhỏ lại. Với lợi thế này, sự giao lưu, thăm hỏi lẫn nhau của các chính khách, các đoàn ngoại giao, các đoàn thể thao, nghệ thuật, của bà con ngoại kiều trở nên dễ dàng hơn - mà sự cộng tác công việc, thăm hỏi tình cảm cũng chính là cơ hội giao lưu văn hoá. Với lợi thế này, các hội nghị hành chính, hội thảo khoa học quốc tế diễn ra nhiều hơn, quy mô rộng hơn. Các hội nghị, hội thảo đó buộc mọi thành viên tham dự phải có cùng tiếng nói, do vậy ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng đã trở thành một nhu cầu cấp thiết trong giao tiếp quốc tế, nhu cầu này thúc đẩy con người luôn phải cố gắng học hỏi, vươn lên, nếu không muốn lạc hậu trước cuộc sống hiện đại.

Thứ tư, xét về phương diện chủ quan, trong con người Việt Nam hiện đại phát sinh nhiều nhu cầu hơn so với con người truyền thống, đặc biệt khi đời sống vật chất đã phần nào no đủ, thì việc hưởng thụ các giá trị tinh thần, các thành quả văn hoá lại trở nên đa dạng, phong phú hơn trước rất nhiều. Đó cũng là một trong những nguyên nhân cơ bản làm phát sinh nhiều dịch vụ văn hoá - xã hội, nhiều sân chơi giải trí mang dáng dấp Tây phương mà trước đây chưa từng có.

Nhìn lại toàn bộ các nét đặc thù trên của cuộc hội nhập văn hoá lần thứ ba này, chúng ta thấy trong đó có nhiều thời cơ song cũng gặp không ít thách thức. Thách thức lớn nhất mà chúng ta đang trải nghiệm là: *Liệu chúng ta có thể giữ được bản sắc văn hoá dân tộc trước sự xâm nhập mạnh mẽ của làn sóng toàn cầu hoá không?* Câu hỏi giản đơn vậy, song lời đáp quả thật là khó khăn, trong bài viết này, chúng tôi chỉ nêu một gợi ý nhỏ: *Làm gì và làm như thế nào để chúng ta có thể chế xuất được một liều vaccine hiệu nghiệm nhằm tạo ra chất miễn dịch chống lại những yếu tố tiêu cực của văn hoá ngoại lai trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay?*

Ai cũng biết những yếu tố tiêu cực của văn hoá ngoại lai ở đây là những yếu tố xa lạ với bản sắc văn hoá truyền thống Việt Nam như chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng chạy theo đồng tiền và sùng bái vật chất, lối sống

hiện sinh chỉ biết tới hiện tại mà không cần hiểu quá khứ, không cần hướng tới tương lai; là những kiểu ăn mặc kỳ dị; là những ấn phẩm phản giáo dục v.v... Tất cả những thứ đó đang tác động hàng ngày hàng giờ lên đời sống xã hội Việt Nam, làm cho tà áo dài truyền thống ngày một mỏng dần, chiếc váy mặc ngày càng ngắn lại, mái tóc dài truyền thống dần dần thưa bóng, những phong tục, lễ hội truyền thống bị thương mại hoá đến mức mất hết giá trị lịch sử - văn hoá - nhân bản chân chính nguyên thủy của chúng.

Để chống lại những biểu hiện lệch lạc đó, chúng ta không chỉ ngăn ngừa theo kiểu "phòng bệnh" mà cần có phương châm "tương kế tựu kế". Nghĩa là nâng cao hơn nữa sự hiểu biết về truyền thống văn hoá dân tộc, về lịch sử vẻ vang của nước nhà. Thực tế, mấy kỳ thi tuyển sinh vào đại học gần đây cho thấy, kiến thức về lịch sử dân tộc của lớp trẻ đang có sự đứt gãy, hẫng hụt. Lớp trẻ đang ngày càng có xu hướng xa rời truyền thống, lãng quên quá khứ, có tâm lý sính hàng ngoại, sùng bái văn hoá phương Tây, chạy theo lối sống Âu - Mỹ.

Phải qua nhiều trải nghiệm cuộc sống, ông cha ta mới đúc kết nên câu ngạn ngữ: "Ôn cố nhi tri tân", còn nhà thơ Gamzatov (Đagestan) đã nói một cách hình ảnh: "Nếu anh bắn vào quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ bắn vào anh bằng đại bác". Để tránh khỏi hậu họa này, chúng ta phải chuẩn bị hành trang cho lớp trẻ ngay từ bây giờ, tuy có muộn nhưng còn hơn không thực hiện. Lẽ dĩ nhiên, khi lớp trẻ của chúng ta đã có một kiến thức sâu về lịch sử dân tộc, về văn hoá quá khứ nước nhà, họ sẽ có một tầm nhìn văn hoá xa hơn, rộng hơn, một cách tiếp cận văn hoá nhân loại khoa học và tinh táo hơn; họ sẽ biết tiếp nhận cái hay, loại bỏ dần cái dở của thiên hạ. Làm được như vậy, có nghĩa là trong tâm thức lớp trẻ Việt Nam hiện đại hiện diện một liều vaccine vừa đủ để tạo ra chất miễn dịch chống lại những yếu tố văn hoá tiêu cực ngoại lai, làm cho bông hoa văn hoá Việt Nam như đã miêu tả ở trên ngày thêm ngát hương, thắm sắc - đó là lý do thu hút bạn bè năm châu, bà con Việt kiều tìm về cội nguồn đất Việt ngày một nhiều hơn.

Như chúng tôi đã đề cập ở trên, phương tiện tiên quyết để hội nhập văn hoá chính là trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là Anh ngữ - thứ ngôn ngữ đang được sử dụng thông dụng nhất hiện nay trong giao tiếp quốc tế và giao lưu văn hoá. Xuất phát từ suy nghĩ đó, chúng tôi thiết nghĩ, cần đẩy mạnh việc giảng dạy Anh ngữ trong các nhà trường, đặc biệt là ở các trường đại học. Vốn Anh ngữ cho sinh viên ra trường hiện nay hoàn toàn không đủ để đi vào thế giới hội nhập.

Nói về văn hoá, Edouard Herriot - một học giả phương Tây phát biểu: "Văn hoá là cái còn lại khi ta đã quên đi tất cả, là cái vẫn thiếu khi người ta đã học tất cả" (3, tr.4). Ý tưởng này như một bức thông điệp nhắc nhở chúng ta rằng, đời người là một cuộc hành trình dài trên con đường đến với văn hoá dân tộc và văn hoá quốc tế. Chúng ta cần đối xử với văn hoá dân tộc như với cơm ăn, nước uống hàng ngày; còn đối với văn hoá quốc tế, như một lễ tự nhiên, Anh ngữ sẽ là phương tiện hữu hiệu để đạt đến đích bằng con đường ngắn nhất.

N.M.C

(ThS, Khoa Lý luận chính trị và
Khoa học cơ bản, Trường ĐHVH HN)

Chú thích

¹Hiểu theo nghĩa đậm tục

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Đức Dương (2000), *Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Phan Ngọc (1994), *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Trần Ngọc Thêm (2004), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
4. Viện Thông tin - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2001), *Một số khái niệm về toàn cầu hoá*, Tư liệu chuyên đề.
5. Trần Quốc Vượng (2000), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 28 - 4 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 6 - 9 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 30 - 9 - 2017